

Số: 68/QĐ-MNTTYV

TT Yên Viên, ngày 01 tháng 09 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, người học trong trường Mầm non thị trấn Yên Viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẦN YÊN VIÊN

Căn cứ Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 30/08/2008 của UBND huyện Gia Lâm về việc thành lập trường Mầm non Thị trấn Trâu Quỳ.

Căn cứ Thông tư số 52/2020/BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Kế hoạch số 3081/KH-SGDĐT ngày 19/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020 - 2025”;

Căn cứ Kế hoạch số 134/KH-GD&ĐT do Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành về việc thực hiện đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học” giai đoạn 2020 - 2025”

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, người học trong trường Mầm non thị trấn Yên Viên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, người học trong trường Mầm non thị trấn Yên Viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



Trương Thị Hải Yến

TT Yên Viên, ngày 01 tháng 09 năm 2021

QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 78/QĐ-MNTTYV
ngày 01/09/2021 của trường Mầm non thị trấn Yên Viên)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Xây dựng nhà trường trở thành một trung tâm văn hóa, giáo dục rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống.
2. Góp phần giữ gìn và phát triển truyền thống văn hóa tốt đẹp của Thủ đô và Đất nước, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Đối tượng áp dụng thực hiện Quy tắc là tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh trường Mầm non Thị trấn Trâu Quỳ.

CHƯƠNG II ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC (TRẺ EM)

Điều 3. Nền nếp, ý thức, giao tiếp

1. Đi học đều; tham gia đầy đủ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục dành cho trẻ em; thực hiện các qui định của nhà trường.
2. Biết chào hỏi, cử chỉ lễ phép với cô giáo, ông, bà, bố mẹ, người lớn.
3. Trang phục sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp lứa tuổi, thuận tiện cho các hoạt động vui chơi và học tập.
4. Giữ gìn vệ sinh cá nhân, trong nhà trường và ở nơi công cộng, có thói quen vệ sinh phù hợp lứa tuổi.

CHƯƠNG III QUAN HỆ ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 4. Thời gian làm việc

Chấp hành nghiêm quy định về thời gian làm việc của Nhà nước, của trường; sắp xếp, sử dụng thời gian làm việc khoa học và hiệu quả;

Điều 5. Trang phục, tác phong, ý thức kỷ luật

1. Trang phục lịch sự, đảm bảo chuẩn mực, sự phạm. Giáo viên nữ: Không

mặc váy ngắn lên lớp; đầu tóc gọn gàng.

2. Đeo, cài thẻ tên, phù hiệu, thẻ chức danh đúng qui định.

3. Tôn trọng đồng nghiệp, tôn trọng trẻ, có thái độ đúng mực, sự phạm trong tác phong, cử chỉ, lời nói, hành động mẫu mực. Luôn có ý thức xây dựng nhà trường và giữ gìn phẩm chất mẫu mực của Nhà giáo Thủ đô.

4. Giao tiếp với đồng nghiệp, với công dân đảm bảo lịch sự, niềm nở, khiêm tốn, tôn trọng và ngôn ngữ trong sáng; không tự ý phát ngôn, cung cấp thông tin, tài liệu không đúng thẩm quyền; không xúc phạm nhân phẩm người khác;

5. Không tham gia, tổ chức, lôi kéo người khác đánh bạc, chơi họ, hụi, lô, đề và các tệ nạn xã hội khác dưới mọi hình thức.

6. Không hút thuốc lá tại phòng làm việc/lớp học, trong nhà trường; không sử dụng đồ uống có cồn trong giờ làm việc.

7. Tôn trọng phụ huynh học sinh. Luôn coi cha mẹ học sinh là lực lượng phối hợp giáo dục học sinh. Làm việc với người dân bằng thái độ niềm nở, tận tình, trách nhiệm. Khi giải quyết công việc cho tổ chức, công dân, không sách nhiễu, đặt ra các qui định khác vì mục đích trục lợi cá nhân.

Điều 6. Tại khu dân cư và nơi công cộng

1. Vận động gia đình, hàng xóm, người dân thực hiện tốt đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, thực hiện pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội.

2. Gương mẫu, tránh phô trương, lãng phí, mục đích trục lợi trong việc tổ chức các hoạt động liên hoan, cưới hỏi, tang lễ, mừng thọ, sinh nhật, tân gia, ...

3. Gương mẫu chấp hành và vận động người dân thực hiện các nội quy, quy tắc nơi công cộng; không vi phạm các chuẩn mực về thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Không tham gia, xúi giục, kích động hoặc bao che các hành vi vi phạm pháp luật của người khác.

Điều 7. Về đạo đức Nhà giáo

1. Đối xử công bằng với trẻ em và không phân biệt dựa trên bản dạng giới, học lực, tình trạng sức khỏe thể chất và tinh thần, hoàn cảnh gia đình của các em.

2. Chấp nhận và tôn trọng sự đa dạng, khác biệt của học sinh và đồng nghiệp.

3. Lắng nghe trẻ, cha mẹ trẻ và đồng nghiệp.

4. Khen ngợi, động viên, khích lệ và hỗ trợ sự phát triển của mỗi trẻ em

dựa trên năng lực của mỗi em.

5. Xây dựng niềm tin, mối quan hệ tích cực, thân thiện với trẻ, cha mẹ trẻ và đồng nghiệp.

6. Làm gương cho trẻ về chuẩn mực trang phục, lời nói, ứng xử.

7. Sẵn sàng hỗ trợ khi chứng kiến, nghe kể về các hành vi bắt nạt và bạo lực đối với trẻ em.

8. Không gây tổn thương tinh thần trẻ bằng lời nói, cử chỉ, hành động không phù hợp.

9. Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng cho trẻ, không gây tổn thương về thân thể cho trẻ bằng các hành động không phù hợp.

10. Không sử dụng hình thức trừng phạt thân thể với trẻ em.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Ban chấp hành Công đoàn trường và Ban tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của trường có trách nhiệm tuyên truyền phổ biến Quy tắc ứng xử văn hóa của trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh của trường.

2. Ban kiểm tra nội bộ trường phối hợp với Hội đồng Thi đua-Khen thưởng của trường xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện, đưa vào tiêu chí để xếp loại thi đua hàng năm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và người học.

3. Các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, chi hội Phụ nữ, Chi Đoàn thanh niên có trách nhiệm vận động, kiểm tra và giám sát đoàn viên, hội viên thực hiện tốt Quy tắc ứng xử văn hóa này.

Điều 9. Khen thưởng, kỷ luật

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động của trường thực hiện tốt Quy tắc ứng xử văn hóa sẽ được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng theo qui định.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh vi phạm các quy định của Quy tắc ứng xử này, tùy mức độ, sẽ bị nhắc nhở, phê bình công khai trong nhà trường. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, nhà trường đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy tắc ứng xử này được phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người học và được niêm yết công khai để các tổ chức, cá

nhân có liên quan được biết. Trong quá trình thực hiện, nếu có qui định điều chỉnh của cấp trên, của ngành, nhà trường xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.



HIỆU TRƯỞNG

Trương Thị Hải Yến

Số: 17/KH-MNTTYV

Gia Lâm, ngày 8 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học” Năm học 2021 - 2022”

Thực hiện Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Kế hoạch số 3081/KH-SGDĐT ngày 19/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020 - 2025”;

Căn cứ kế hoạch số 134/KH-GD&ĐT do Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành về việc thực hiện đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020 - 2025”

Trường Mầm non thị trấn Yên Viên xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học năm học 2021 - 2022” nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung:

- Tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện;
- Tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo;
- Góp phần xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo; Xây dựng môi trường làm việc, học tập ấm áp, thân thiện, đoàn kết, mọi thành viên trong trường học, lớp học được yêu thương, tôn trọng, thấu hiểu.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử trong trường học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; Kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo phù hợp với điều kiện và đặc trưng của nhà trường.
- Xây dựng môi trường học tập tích cực, CB-GV-NV tự chăm sóc sức khỏe tâm lý và thể chất, tự trang bị cho bản thân các giá trị sống, kỹ năng sống phù hợp với đạo đức, nhân cách nhà giáo trong môi trường giáo dục.
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên làm gương cho trẻ em trong mối quan hệ cô

trò, trong giao tiếp thể hiện đạo đức tác phong, kỹ năng làm việc chuyên nghiệp.

- 100% cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh được tuyên truyền, phổ biến, học tập các vấn đề liên quan đến văn hóa ứng xử, môi trường văn hóa trong gia đình, nhà trường và cộng đồng.

- Phân đấu 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng xử văn hóa.

- Phân đấu trường học đạt tiêu chuẩn xanh, an toàn, thân thiện, hạnh phúc, góp phần xây dựng môi trường văn hóa của ngành, huyện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức

1.1. Nội dung tuyên truyền

- Tuyên truyền sâu rộng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ CB-GV-NV, học sinh, phụ huynh học sinh và cộng đồng về các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong trường học; mục đích, ý nghĩa, biện pháp, trách nhiệm của nhà trường, gia đình người học, tổ chức, đoàn thể, chính quyền địa phương đối với việc xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; thái độ, hành vi, ngôn ngữ, chuẩn mực của người học, người dạy, cán bộ, nhân viên trong trường học.

- Tổ chức các buổi hội thảo, tuyên truyền về ứng xử văn hóa cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, tình yêu thương con người và truyền thống văn hóa ứng xử của dân tộc Việt Nam, mỗi CB-GV-NV là 1 tấm gương tốt trong công tác xây dựng văn hóa ứng xử.

1.2. Hình thức tuyên truyền về văn hóa ứng xử trên bảng tin, cổng thông tin điện tử của ngành, của nhà trường.

- Tuyên truyền thông qua tổ chức cuộc thi, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về ứng xử văn hóa trong trường học.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, internet và mạng xã hội trong hoạt động tuyên truyền.

2. Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử trong trường học

2.1. Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND Thành phố về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội; Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND Thành phố ban hành quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 18/8/2020 của UBND Thành phố; kế hoạch số 134/KH-GD&ĐT ngày 28/09/2020 do Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành về việc thực hiện đề án

“Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020 - 2025”

Trường MN thị trấn Trâu Quỳ xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử với sự tham gia và cam kết của các bên liên quan (cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh...).

2.2. Nội dung của Quy tắc ứng xử trong trường học

2.2.1. Quy tắc ứng xử chung

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.
 - Thực hiện tốt quy chế dân chủ; Tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ em được phát triển tối đa năng lực, không ai bị bỏ lại, tất cả cùng thay đổi và tiến bộ.
 - Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.
 - Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan trường, lớp; xây dựng trường mầm non xanh, an toàn, thân thiện, hạnh phúc.
 - Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.
 - Không sử dụng trang phục gây phản cảm.
 - Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia các tệ nạn xã hội.
 - Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.
 - Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.
 - Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.
- #### 2.2.2. Ứng xử của cán bộ quản lý
- Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.
 - Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định

kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

- Ứng xử với phụ huynh học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

- Ứng xử với khách đến trường: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

2.2.3. Ứng xử của giáo viên

- Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; Quản lý cảm xúc tiêu cực. Tôn trọng, lắng nghe thấu hiểu và chủ động xây dựng được các mối quan hệ tích cực, tốt đẹp, tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ trẻ; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của trẻ.. Bảo đảm tất cả trẻ đều được tạo cơ hội học tập qua chơi và bằng nhiều cách khác nhau phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của bản thân trẻ.

- Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

- Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết. Thực hiện quan điểm “Nhà giáo hỗ trợ cùng nhau phát triển” để chia sẻ khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ứng xử với phụ huynh học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

- Ứng xử với khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

2.2.4. Ứng xử của nhân viên

- Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

- Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

- Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

- Ứng xử với phụ huynh học sinh và khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

2.2.5. Ứng xử của phụ huynh học sinh.

- Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.
- Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.
- Giúp đỡ, chia sẻ với trẻ em và cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu đặc biệt, có hoàn cảnh riêng.

2.2.6. Ứng xử của khách đến cơ sở giáo dục

- Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.
- Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

2.2.7. Ứng xử trong hội họp

- Phải nắm được nội dung, chủ đề cuộc họp, hội thảo, hội nghị, chuẩn bị tài liệu và ý kiến phát biểu. Có mặt trước giờ quy định ít nhất 5 phút để ổn định chỗ ngồi và tuân thủ quy định của ban tổ chức điều hành cuộc họp, hội nghị, hội thảo.

- Vị trí chỗ ngồi họp: Lãnh đạo ngồi vào ghế chủ tọa được bố trí ở trung tâm. Người quan trọng ngay sau lãnh đạo ngồi ở vị trí ngay bên cạnh phía tay phải của lãnh đạo. Tiếp đến người quan trọng tiếp theo ngồi phía tay trái cạnh lãnh đạo. Các vị trí khác sắp xếp tiếp theo thứ tự ưu tiên theo chức danh từ cao xuống thấp.

- Trong khi họp:

+ Tắt điện thoại di động hoặc để ở chế độ rung, không làm ảnh hưởng đến người khác.

+ Giữ trật tự, tập trung theo dõi nghe, ghi chép các nội dung cần thiết không nói chuyện và làm việc riêng, không bỏ về trước khi kết thúc cuộc họp. Không ra vào, đi lại tùy tiện trong phòng họp. Phát biểu ý kiến theo điều hành của chủ tọa hoặc ban tổ chức.

- Kết thúc cuộc họp: Để khách mời, lãnh đạo cấp trên ra trước, không xô đẩy chen lấn, dọn dẹp lại chỗ ngồi (Ghế, ngăn bàn...).

2.3. Hiệu trưởng có trách nhiệm quán triệt đến toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học biết và thực hiện quy tắc ứng xử.

2.4. Quy tắc ứng xử được niêm yết tại các bảng tin, bảng thông báo, website nhà trường, trong phòng học, phòng làm việc và những nơi cần thiết khác của nhà trường; gửi tới từng thành viên nhà trường qua hệ thống email, hệ thống liên lạc điện tử, cha mẹ học sinh.

2.5. Cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, Công đoàn nhà trường thường xuyên phổ biến, quán triệt nội dung quy tắc ứng xử trong trường học trong các tiết

học chính khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh...

2.6. Phát huy tính gương mẫu của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử; chú trọng xây dựng nhân cách người thầy. Đẩy mạnh giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, tạo nền tảng về nhận thức và hành động để xây dựng môi trường văn hóa và ứng xử văn hóa trong trường học.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu, công đoàn

- Quán triệt, tổ chức thực hiện các nội dung của Quy tắc ứng xử, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Kiểm tra giám sát cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện Quy tắc; Phê bình, chấn chỉnh việc vi phạm nội dung Quy tắc và kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân thực hiện tốt Quy tắc này

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Cán bộ, viên chức, nhân viên có trách nhiệm thực hiện và vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với Lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Nơi nhận:

- Các đ/c CB-GV-NV
- Lưu: VT.



Trương Thị Hải Yến